

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:51/2021/HSST

Ngày 07/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên, ông Kpă Y Khoa và ông Nguyễn Như Âm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 21/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa;

Họ và tên: **Thái T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1990, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Thái T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973. Hiện bà đang cư trú tại Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có 01 người em là: Thái N1, sinh năm 1991. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tại bản án số 73/HSST, ngày 03/8/2009 chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 02/01/2021.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn N – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Đ, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 02 Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Công H1; sinh năm 1987; địa chỉ: Số 69 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1978; địa chỉ: 19A M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Vũ Phú Triệu; sinh năm 1990; địa chỉ: 21/29 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn U; sinh năm 1982; địa chỉ: 21/9/31 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 25/11/2020 đến ngày 31/12/2020, Thái T (sinh năm 1990 xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) được Phạm Công H1 (sinh năm 1987, trú tại: Số nhà 69 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thuê sơn sửa lại căn nhà số 69 đường L, trong khoảng thời gian sơn sửa nhà thì T sinh sống cùng H1 tại căn nhà này. Quá trình làm thuê cho H1 thì giữa T và H1 xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, H1 và T cùng ngồi uống rượu với nhau tại căn nhà của anh H1 thì giữa T và H1 tiếp tục xảy ra tranh cãi trong việc sơn nhà, sau đó T đi vào phòng ngủ của anh H1 đắp chăn nằm ngủ thì H1 đi theo vào phòng rồi dùng cây sủi là dụng cụ dùng cạo sơn, bằng kim loại đánh vào chân của T nhưng không gây thương tích gì đồng thời đuổi T ra khỏi nhà. Lúc này, T đi ra phòng bếp thì H1 đi theo ra và tiếp tục cãi nhau, T đi đến khu vực bếp lấy một con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 18cm cầm trên tay và nói với H1: “ông đẹp đi, tôi đi ngủ” rồi để dao xuống mặt bàn và đi về phía phòng ngủ nhưng bị anh H1 cản lại và tiếp tục đuổi T ra khỏi nhà nên 2 bên xảy ra giằng co, dùng tay bóp cổ nhau. T bị H1 đẩy về phía bếp, nên đã dùng tay phải cầm lấy con dao lúc trước vừa để trên bàn nhằm vào đầu của anh H1 chém 2 cái, sau đó chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng mặt, cổ, ngực, lưng, bụng, tay của anh H1, đồng thời do bàn tay trái của T đang bóp cổ anh H1 nên cũng bị T tự chém trúng gây thương tích. anh H1 thoát ra được và chạy vào phòng ngủ cạnh bếp khép cửa lại, rồi dùng điện thoại di động gọi cho gia đình để thông báo việc mình bị T chém và được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, còn T thì để con dao trên bàn ở khu vực sân nhà, rồi T đi bộ ra đường L hướng về đường M, phường E và được người dân phát hiện chảy máu ở tay nên đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 91/PY-TgT, ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phạm Công H1 bị 06 vết thương ở vùng đầu, hai vết thương cẳng tay phải; vết thương mặt trước cổ tay phải; vết rách da nông vùng cánh mũi bên trái; vết thương nằm dọc môi – cằm bên phải;

vết thương nằm chéo vùng ngực phải trên núm vú phải 2cm; vết thương nằm dọc vùng ngực phải nằm ngoài núm vú phải 1cm; vết xước da nông nằm chéo mặt trước 1/3 trên cánh tay phải; vết thương nằm dọc mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải; vết thương nằm dọc mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái; vết thương mạn sườn trái; vết thương nằm ngang rốn và vết thương nằm chéo vùng cổ – gáy bên phải; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, vật tác động: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số: 408/TgT-TTPY ngày 02 tháng 4 năm 2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đầu có sáu vết thương để lại sáu sẹo theo thứ tự từ trước ra sau, từ phải qua trái: Sẹo thứ nhất nằm chéo vùng trán – đỉnh phải, kích thước 9cm x 0,3cm. Sẹo thứ hai nằm ngang vùng giữa đỉnh đầu, kích thước 6,5cm x 0,2cm. Sẹo thứ ba nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu lệch trái, kích thước 3cm x 0,2cm. Sẹo thứ tư vùng đỉnh đầu bên trái, hơi cong mở sang phải, kích thước 6,5cm x 0,3cm. Sẹo thứ năm vùng đỉnh – chẩm phải, kích thước 3cm x 0,2cm. Sẹo thứ sáu vùng đỉnh – chẩm trái, kích thước 4cm x 0,2cm. Sẹo cánh mũi bên trái, kích thước 1cm x 0,1cm. Sẹo môi trên bên trái hình cung mở sang trái, kích thước 1cm x 0,2cm. Sẹo dọc môi dưới – cằm bên phải, kích thước 3,5cm x 0,1cm. Sẹo nằm chéo vùng cổ – gáy bên phải, kích thước 8cm x 0,3cm. Sẹo nằm chéo vùng ngực phải nằm trên núm vú phải 2cm, kích thước 6cm x 1cm. Sẹo nằm chéo vùng ngực phải nằm ngoài – dưới núm vú phải 1cm, kích thước 7,5cm x 1cm. Sẹo nằm chéo vùng lưng trái, đầu dưới sát đường nách sau, đầu trên sát góc dưới xương bả vai trái, kích thước 7cm x 0,5cm. Sẹo nằm dọc vùng lưng phải, cách cột sống ngực 2cm, kích thước 8cm x 0,6cm. Sẹo nằm ngang rốn, kích thước 18cm x 0,3cm. Sẹo dọc mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải, kích thước 3,5cm x 0,2cm. Vết thương cẳng tay phải để lại ba sẹo thứ tự từ trên xuống dưới: Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 4cm x 0,2cm. Sẹo mặt trước – trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 4,5 x 0,2cm. Sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước 3cm x 1cm. Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng- cổ – mu bàn tay phải kích thước 13cm x 1cm. Sẹo nằm dọc mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 4cm x 0,5cm. Sẹo cổ bàn tay trái, kích thước 5,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37% (ba mươi bảy phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT-TTPY ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Thái T bị sưng nề mắt phải, bầm đỏ quanh mắt phải, thị lực mắt phải chưa đánh giá được; vết thương rách kết mạc mắt phải chưa đánh giá được, vết thương nằm chéo mặt ngoài cổ tay trái, kích thước 3,5cmx0,1cm. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%, vật tác động: Vật tày có cạnh và vật sắc.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng với tình tiết khách quan của vụ án; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giống như nội dung Bản cáo trạng, Bản kết luận điều tra và như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại; tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số thêm số tiền 80.794.000 đồng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây ra thì giữ nguyên Quyết định truy tố tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái T từ 12 đến 13 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, đối với yêu cầu bồi thường còn lại, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xét xử mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thái T trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Thái T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một khoản tiền cho bị hại; bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hậu quả xảy ra không lớn, ngoài ra bị cáo sinh sống ở vùng sâu xa, có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bào chữa hay tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng đều vắng mặt, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/12/2020. Trong lúc ngồi uống rượu với nhau thì giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn trong việc T sơn sửa nhà cho anh H1 dẫn đến việc cãi nhau. Bị hại bỏ vào phòng ngủ thì bị cáo dùng cây sủi sơn đập bị hại dậy và đuổi ra khỏi nhà. Bị hại dậy đi ra ngoài thì hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi và dùng tay bóp cổ nhau, trong lúc cả hai đang bóp cổ nhau thì bị cáo lấy 01 con dao dài 30cm, trong đó cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm giơ cao chém vào đầu bị hại 2 cái, sau đó chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào đầu, mặt, cổ, ngực, lưng, bụng, tay của bị hại; bị hại vùng ra bỏ chạy vào phòng đóng cửa lại, đồng thời điện thoại thông báo cho gia đình, sau đó bị hại được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. Bị cáo để lại hung khí gây án, ra khỏi nhà bị hại thì được người dân phát hiện chảy máu ở tay nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. Hậu quả bị hại bị tổn thương cơ thể là 37%. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng đã truy tố.

Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý dùng dao chém liên tiếp vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của

bị hại, có thể gây ra hậu quả chết người, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Xét thấy đây là hành vi đặc biệt nguy hiểm, cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có;

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tương ứng các khoản sau:

Các khoản không có hóa đơn: Tiền thuê xe taxi đi cấp cứu: 300.000 đồng; tiền thuê xe chở về lúc ra viện: 200.000 đồng; tiền cắt chỉ, thay băng, rửa vết thương: 500.000 đồng; Tiền đường sữa, ăn uống, bím hết: 3.000.000 đồng; chi phí điều trị tại nhà 90 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.000.000 đồng; tiền thuê người nuôi bệnh nhân 90 ngày x 200.000đ/ngày = 18.000.000 đồng; tiền người bệnh làm lúc khỏe 90 ngày x 300.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Các khoản có hóa đơn: Tiền mua thuốc tại nhà thuốc T3: 1.156.000 đồng; hóa đơn bán hàng (*thứ nhất*) của Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 3.307.000 đồng; hóa đơn bán hàng (*thứ hai*) của Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 337.000 đồng;

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về việc bồi thường, bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại về các khoản chi phí hợp lý có hóa đơn và không có hóa đơn theo quy định của pháp luật gồm: Tiền thuê xe taxi đi cấp cứu: 300.000 đồng; tiền thuê xe chở về lúc ra viện: 200.000 đồng; tiền cắt chỉ, thay băng, rửa vết thương: 500.000 đồng; Tiền đường sữa, ăn uống, bím hết: 3.000.000 đồng; Tiền mua thuốc tại nhà thuốc T3: 1.156.000 đồng; hóa đơn bán hàng (*thứ nhất*) của Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 3.307.000 đồng; hóa đơn bán hàng (*thứ hai*) của Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 337.000 đồng; khoản thu nhập không lao động được trong thời gian nằm viện 9 ngày x 200.000đ/ ngày = 1.800.000đ; Chi phí cho 01 người chăm sóc trong thời gian nằm viện 9 ngày x 200.000đ/người/ngày x 01 người = 1.800.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000đ; Khoản mất thu nhập không lao động được trong thời gian điều trị tại nhà 60 ngày x 200.000đ/người/ngày = 12.000.000đ;

Tiền tổn thất tinh thần và phục hồi sức khỏe là 30 tháng lương tối thiểu: 30 x 1.490.000 đ = 44.700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 72.100.000 đồng (số tiền không được chấp nhận là 8.694.000 đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 3.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 69.100.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật;

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng để truy tố, ý kiến luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thái T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.455.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Thái T phạm tội: "Giết người" theo quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thái T 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/01/2021;

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Thái T phải bồi thường thêm số tiền 69.100.000 đồng cho bị hại anh Phạm Công H1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái sủi (dụng cụ cạo sơn); 01 con dao không có giá trị sử dụng (Đặc điểm vật chứng theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2021) giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Thái T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.455.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT CA.T. Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Phương